

ĐỀ ÁN
**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG
TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN
ĐỊA BÀN HUYỆN NGUYỄN BÌNH GIAI ĐOẠN 2022 – 2025**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5409 /QĐ-UBND, ngày 31 /12 /2022
của UBND huyện Nguyễn Bình)*

Phần thứ nhất
**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI
GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Nguyễn Bình là huyện miền núi của tỉnh Cao Bằng, cách Trung tâm thành phố Cao Bằng 40km về phía Tây, huyện được chia thành 17 đơn vị hành chính (15 xã và 02 thị trấn), với 119 xóm, tổ dân phố. Dân số của huyện trên 42.000 người gồm 08 dân tộc Tày, Nùng, Dao, Mông, Kinh, Hoa, Sán Chay, Mường cùng đoàn kết chung số dân xen, trong đó dân tộc thiểu số chiếm hơn 90% dân số. Nguyễn Bình được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, khí hậu ôn hòa, quanh năm mát mẻ. Văn hóa truyền thống phong phú, đa dạng, độc đáo, giàu bản sắc của 05 dân tộc: lễ hội, trang phục, nghề thủ công, kiến trúc nhà ở, ẩm thực, tri thức, nghệ thuật trình diễn dân gian, phong tục tập quán...là tiềm năng, lợi thế cho phát triển du lịch.

Tuy nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong những năm gần đây do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, sự bùng nổ công nghệ thông tin, phương tiện nghe, nhìn hiện đại ngày càng tác động mạnh mẽ vào môi trường sống của đồng bào các dân tộc, nguy cơ mất dần bản sắc văn hóa tốt đẹp ở một số dân tộc đang là vấn đề cấp bách hiện nay. Việc khai thác tài nguyên văn hóa phục vụ phát triển du lịch còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện.

Trong bối cảnh đó, để khắc phục khó khăn, thách thức, tìm hướng đi đúng trong phát triển kinh tế là điều cấp thiết, khai thác tốt hiệu quả lợi thế sẵn có, phát huy nội lực và thu hút sự tham gia của người dân nông thôn, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo sinh kế, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững. Việc xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Nguyễn Bình giai đoạn 2022 – 2025 là hướng đi đúng, phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 của Đảng, Nhà nước và điều kiện thực tiễn của huyện góp phần thực hiện “hai nhiệm vụ” vừa bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp, vừa phát triển kinh

tế, giúp người dân thay đổi tư duy, tích cực làm giàu, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, xã hội, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của huyện giai đoạn 2021 – 2026.

2. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 33/NQ-TW, ngày 09/06/2014, Hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

- Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-TW, ngày 09/06/2014, Hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

- Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển Du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 3404/QĐ-BVHTTDL, ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 – 2030”;

- Chương trình hành động số 29-CTr/HU, ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Huyện ủy Nguyên Bình về thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-TW, ngày 09/06/2014, Hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

- Chương trình số 07-Ctr/HU, ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Huyện ủy Nguyên Bình về phát triển dịch vụ du lịch vùng Phja Oắc – Phia Đén;

- Chỉ thị số 29-CT/HU, ngày 09/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn huyện Nguyên Bình, giai đoạn 2022 – 2025.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Trên địa bàn huyện Nguyên Bình.

2. Đối tượng:

- Đồng bào các dân tộc thiểu số, các nghệ nhân người dân tộc thiểu số, các câu lạc bộ văn hóa, đội văn nghệ vùng đồng bào các dân tộc thiểu số;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ sở lưu trú vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Thời gian: Giai đoạn 2022 – 2025

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGUYÊN BÌNH HIỆN NAY

1. Thực trạng công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc

1.1 Công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa

Tiếp tục được quan tâm, kịp thời cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh, Huyện vào thực tiễn, bước đầu đạt được những kết quả nhất định. Đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân được nâng lên; công tác tuyên truyền được đẩy mạnh; nhận thức của Nhân dân trong việc tự bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống có nhiều chuyển biến, người dân tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động văn hóa, phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng.

1.2 Thực trạng di sản văn hóa các dân tộc trên địa bàn huyện

a) Văn hóa vật thể

Văn hóa vật thể của các dân tộc thể hiện rõ nét thông qua kiến trúc nhà ở, trang phục, đồ dùng sinh hoạt... Đây là lĩnh vực có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng nhiều nhất vì những di sản này phụ thuộc vào nguyên vật liệu, giá cả thị trường, thị hiếu mới và nhu cầu của người sử dụng.

- Nhà ở: Do thiếu nguồn nguyên liệu và chịu ảnh hưởng tập quán làm nhà của người Kinh, nên hầu hết các dân tộc ở nhà sàn, nhà trình tường hay một số kiến trúc nhà ở truyền thống khác đều có xu hướng làm nhà theo kiến trúc nhà ở của người Kinh. Sự thay đổi này đã mất đi vẻ đẹp và sắc thái văn hóa độc đáo tộc người trong kiến trúc nhà ở, cùng với đó không gian văn hóa cư trú, các kiểu làng truyền thống mất đi, thay vào đó là khuynh hướng quy hoạch nhà theo kiểu kiến trúc đô thị.

- Trang phục: Là một trong những tiêu chí để nhận diện tộc người, trong xã hội cổ truyền, mỗi dân tộc đều có thể tự tạo ra vải mặc hoặc cách thức tạo hình trang phục, trang trí phù hợp với quan niệm thẩm mỹ riêng. Tuy nhiên, ngày nay trong xu hướng công nghiệp hóa, giao lưu trong nước và quốc tế, trang phục của các dân tộc thiểu số đang có sự thay đổi lớn cả về chất liệu lẫn kiểu dáng, hoa văn,... Sự thay đổi này đã kéo theo sự mai một của nghề thủ công truyền thống như: Trồng bông, nuôi tằm, dệt vải, nhuộm màu thêu, tạo hình trang phục và các sản phẩm từ nghề dệt, nghề chạm bạc... vốn rất phong phú và đạt tới trình độ nghệ thuật cao.

- Đồ dùng sinh hoạt: Phần lớn các đồ dùng gia dụng (cối xay lúa, cối giã gạo, rương đựng quần áo, khung cửi, quay sợi,...) được sản xuất từ nguyên liệu tại chỗ như gỗ, tre, trúc, mây... Ngày nay, cùng với sự phát triển giao lưu thì đồ nhôm, đồ nhựa, thủy tinh đã thay thế những đồ gia dụng truyền thống trong sinh hoạt đời sống hàng ngày của các dân tộc thiểu số, còn rất ít người biết về kỹ thuật và tạo hình hoa văn trên sản phẩm đồ dùng sinh hoạt.

Nhìn chung, văn hóa vật thể của đồng bào các dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn huyện đã và đang bị ảnh hưởng, nguy cơ bị mai một. Thế hệ trẻ ngày nay không còn nhiều người biết đến trang phục, nhà ở... truyền thống của dân tộc mình.

b) Văn hóa phi vật thể

Văn hóa phi vật thể các dân tộc huyện Nguyên Bình độc đáo, giàu bản sắc được thể hiện qua tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, một số di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc có nhiều biến đổi do tác động của nền kinh tế thị trường, giao lưu ngoại nhập và đặc biệt là sự tác động của văn hóa ngoại lai làm cho văn hóa truyền thống dần mất đi vai trò, vị trí cũng như tầm ảnh hưởng trong cộng đồng các dân tộc trong huyện.

1.3 Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong cộng đồng

Trong những năm qua, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, thực hiện công tác bảo tồn, các nghệ nhân đã tổ chức truyền dạy miễn phí cho các học viên đủ mọi thành phần, lứa tuổi từ thanh thiếu nhi, công chức, viên chức đến người cao tuổi với thời gian phù hợp (chủ yếu vào buổi tối) được 08 lớp, với 182 học viên tham gia (thị trấn Nguyên Bình, xã Vũ Minh); 02 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú (Nghệ nhân Đinh Văn Thúc, xã Vũ Minh và Nghệ nhân Chu Thị Thà, thị trấn Nguyên Bình).

1.4 Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

Có bước chuyển biến tích cực, chú trọng khai thác, phát triển vốn văn hóa dân gian các dân tộc trong xây dựng các chương trình biểu diễn chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, sự kiện chính trị của địa phương; tham gia hội thi, hội diễn, liên hoan do tỉnh và khu vực tổ chức như: Hội thi Hát dân ca – Trình diễn trang phục; Liên hoan Hát then đàn tính do tỉnh tổ chức; Ngày hội Văn hóa dân tộc Dao, Mông toàn quốc. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ngày càng phát

triển, hiện toàn huyện có 47 đội văn nghệ, 03 câu lạc bộ hoạt động thường xuyên. Các giá trị văn hóa truyền thống tại Điểm du lịch cộng đồng Hoài Khao cơ bản được bảo tồn, phát huy như: trang phục, ẩm thực, nghề in hoa văn sáp ong trên váy, làn điệu Páo dung, lễ cấp sắc,...

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư, xây dựng từng bước đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt văn hóa, thể thao quần chúng của Nhân dân. Tính đến hết tháng 9 năm 2022 toàn huyện có 05 nhà văn hóa xã, 118/119 nhà văn hóa xóm, tổ dân phố, có 66 sân tập luyện thể dục thể thao.

Chú trọng xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa, tổ dân phố văn hóa. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt được kết quả đáng khích lệ, hiện toàn huyện có 87,2% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 85,7% xóm, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa; 93,84% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Các địa phương đã xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước góp phần đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, văn minh. Đến nay toàn huyện có 100% xóm, tổ dân phố xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

2. Hoạt động du lịch

2.1 Công tác quản lý nhà nước về du lịch

Công tác quản lý Nhà nước về du lịch được tăng cường. Huyện ủy đã ban hành Chương trình số 07-CTr/HU, ngày 30 tháng 12 năm 2020 về Chương trình phát triển dịch vụ du lịch vùng Phja Oắc – Phja Đén giai đoạn 2020 – 2025 và một số chủ trương, chính sách về du lịch, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện quản lý Nhà nước và huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch.

2.2 Phát triển sản phẩm du lịch

Một số sản phẩm du lịch đã được hình thành, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút du khách đến tham quan, tìm hiểu và trải nghiệm, cụ thể:

- Sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với phát huy giá trị văn hóa, danh lam thắng cảnh: bước đầu đã đầu tư, nâng cấp gắn với khai thác bền vững giá trị cảnh quan thiên nhiên, cải tạo cảnh quan môi trường và phát huy giá trị văn hóa truyền thống như Điểm du lịch cộng đồng Hoài Khao, xã Quang Thành; điểm ngắm cảnh vườn trúc sào Bản Phường; điểm tham quan vịnh cảnh đỉnh Phja Oắc.

- Đầu tư, xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp: Tạo được một số điểm nhấn phục vụ du khách tham quan, trải nghiệm, chụp ảnh như Colia Farm tại xóm Phja Đén, xã Thành Công, các khu vực vườn cây ăn quả lê, đào, nho,... tại các xã Thành Công, Quang Thành, Minh Tâm.

- Sản phẩm chợ phiên vùng cao: Đầu tư cơ sở hạ tầng và khôi phục nét văn hóa chợ phiên Phja Đén, xã Thành Công được triển khai thực hiện sẽ trở thành sản phẩm du lịch độc đáo thu hút khách tham quan, mua sắm, nghiên cứu, giao lưu, tìm hiểu bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc huyện Nguyên Bình.

- Sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm: Tổ chức chương trình, sự kiện du lịch thể thao mạo hiểm dù lượn, leo núi, chạy siêu đường mòn,...tạo được sự hấp dẫn của du khách.

2.3 Phát triển dịch vụ du lịch

Thời gian qua, huyện đã quan tâm thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình đầu tư để đa dạng hóa các loại hình dịch vụ như: khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, khách sạn, homestay, điem vui chơi, giải trí,..

2.4 Công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch

- Công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch được huyện quan tâm, chú trọng. Hàng năm đã phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch quảng bá với nhiều nội dung và hình thức. Tham gia trưng bày gian hàng giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc trưng tại Hà Nội nhân dịp nước ta đăng cai tổ chức Seagame 31, Tuần lễ văn hóa chợ tình phong lưu Bảo Lạc năm 2022, gian hàng tại Hội thi sáng tạo ẩm thực Du lịch “Món ngon miền non nước” tỉnh Cao Bằng, không gian văn hóa Nguyễn Bình tại Phố đi bộ Kim Đồng, thành phố Cao Bằng. Tích cực mời, hỗ trợ các chuyên gia, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, các báo, đài hỗ trợ huyện đến khảo sát, viết bài về tiềm năng, thế mạnh của huyện, thành lập và duy trì hoạt động của trang fanpage du lịch huyện Nguyễn Bình; in ấn phát hành tờ rơi cung cấp thông tin về các điểm du lịch của huyện.

3. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch

Thực hiện Chương trình phát triển dịch vụ, du lịch vùng Phja Oắc – Phja Đén giai đoạn 2020 – 2025, huyện đã tập trung quy hoạch xây dựng một số điểm văn hóa du lịch cộng đồng, khai thác phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, điểm nhấn là loại hình du lịch homestay phục vụ du khách tham quan, trải nghiệm và dần trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng, thu hút du khách trong và ngoài nước, mang lại nguồn thu nhập cho người dân địa phương. Thường xuyên duy trì đội văn nghệ, tích cực tập luyện, sưu tầm những làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc phục vụ khách du lịch. Bên cạnh đó việc đầu tư cơ sở hạ tầng và khôi phục nét văn hóa chợ phiên Phja Đén, xã Thành Công trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút khách tham quan, tìm hiểu.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

1.1 Về bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc

- Một số bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc chưa được nghiên cứu, đánh giá đầy đủ. Hình thức bảo tồn, phát huy còn trong phạm vi hẹp, bảo tồn một số làn điệu dân ca, dân vũ, tổ chức lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể (hát then, đàn tính, dá hai, pụt lắn, xà xá, phong slư) dân tộc tày, nùng.

- Việc bảo tồn nghề thủ công trang phục truyền thống của các dân tộc còn nhiều khó khăn, các sản phẩm truyền thống như: dệt thổ cẩm, đan lát, thêu thùa,.. không đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm công nghiệp.

- Hoạt động bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc gắn với du lịch còn hạn chế, chủ yếu là các điểm du lịch cộng đồng song chưa phong phú, chất lượng, hiệu quả còn thấp. Điểm du lịch cộng đồng Hoài Khao đã quan tâm đến công tác bảo tồn bản sắc văn hóa, một số sản phẩm thủ công truyền thống đã được phát triển dần thành sản phẩm du lịch, tuy nhiên còn mang tính tự phát, số lượng chưa nhiều, chất lượng, hiệu quả đạt được chưa cao.

- Nguồn kinh phí nhà nước đầu tư cho các hoạt động văn hóa còn thấp. Việc huy động các nguồn xã hội hóa đầu tư cho phát triển văn hóa, nhất là cho hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc còn hạn chế.

1.2 Về hoạt động du lịch

- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch phát triển chậm, thiếu đồng bộ; chưa có các dự án đầu tư lớn, đặc biệt là các khách sạn, nhà hàng, điểm vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm quy mô, chất lượng cao.

- Sản phẩm du lịch, quà lưu niệm còn nghèo nàn, đơn điệu, trùng lặp, chưa thể hiện được nét riêng của vùng đất, con người.

- Nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch thiếu chuyên nghiệp; trình độ chuyên môn, ngoại ngữ còn yếu; đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch phần lớn chưa qua đào tạo chuyên ngành dịch vụ, du lịch. Thiếu đội ngũ lao động có tay nghề và đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tại các điểm du lịch trên địa bàn.

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch thiếu chuyên nghiệp và hiệu quả, một số loại hình thông tin có hình thức và nội dung chưa phong phú; công tác quảng bá qua các trang mạng xã hội chưa được mạnh mẽ. Vấn đề bảo vệ môi trường tại các điểm du lịch chưa được giải quyết triệt để; Điểm du lịch cộng đồng chưa có mạng, dịch vụ wifi phục vụ nhu cầu truy cập, tra cứu thông tin của du khách; chưa xây dựng được quy hoạch chi tiết tại các Điểm du lịch.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.1 Nguyên nhân khách quan:

a) Về bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc

- Địa hình đồi núi cao, chia cắt, rộng, dân cư số không tập trung, trình độ dân trí không đồng đều, giao thông đi lại khó khăn; thường xuyên chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

- Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền thực hiện các hoạt động chống phá, âm mưu “diễn biến hòa bình”, truyền đạo trái pháp luật,.. lôi kéo đồng bào các dân tộc tin theo, từ bỏ văn hóa truyền thống.

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ, thông tin, các phương tiện nghe, nhìn hiện đại và sản xuất hàng hóa đã tác động đến đời sống, thị hiếu và nhu cầu thẩm mỹ của người dân dẫn đến xu hướng vay mượn, đồng hóa, lai căng trong văn hóa.

b) Về hoạt động du lịch

- Điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều khó khăn, việc đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch còn hạn chế, chủ yếu lồng ghép với các nguồn vốn khác nên hiệu quả chưa cao.

- Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vai trò, vị trí của phát triển du lịch đối với kinh tế - xã hội địa phương còn nhiều hạn chế, chưa quan tâm, quyết liệt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch.

- Chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn, có năng lực đầu tư vào lĩnh vực du lịch; sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, chưa có nhiều dịch vụ hấp dẫn thu hút, níu chân du khách lưu lại.

- Công tác tham mưu, đề xuất các giải pháp mang tính đột phá, hiệu quả để phát triển du lịch địa phương còn hạn chế; nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch thiếu về số lượng và yếu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO TỒN PHÁT HUY VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền, Nhân dân là chủ thể thực hiện.

- Bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc phải gắn với ngăn chặn, xóa bỏ hủ tục lạc hậu; đồng thời phát triển văn hóa, xây dựng con người mới, nếp sống mới góp phần tạo nên những giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc Nguyên Bình.

- Giá trị văn hóa đặc sắc các dân tộc phải trở thành nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển du lịch. Lấy bảo tồn, phát huy bản sắc truyền thống tốt đẹp của các dân tộc làm điều kiện cốt lõi để xây dựng môi trường du lịch bền vững, tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh cho du lịch Nguyên Bình.

2. Mục tiêu

2.1 Mục tiêu chung

Tập trung nghiên cứu, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc huyện Nguyên Bình một cách khoa học và có hệ thống. Khơi dậy, phát huy tiềm năng giá trị, di sản văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh trong Nhân dân. Huy động nguồn lực đầu tư, quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Hằng năm bảo tồn 01 di sản văn hóa truyền thống tốt đẹp, trong đó ưu tiên: chữ viết, âm thực, trang phục, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian.

- Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể: Xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia kỹ thuật in hoa văn sáp ong của người Dao tiền huyện Nguyên Bình; xây dựng bộ sưu tập hiện vật văn hóa dân tộc Dao phục vụ công tác trưng bày chuyên đề gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng 01 sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với phát triển du lịch cộng đồng; 01 điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hóa, sản phẩm OCOP, nông sản gắn với các điểm tham quan, du lịch.

- Xây dựng 01 làng nghề truyền thống sản xuất Miến dong tại xã Thành Công.

- Thực hiện đào tạo kỹ năng nghề du lịch cho cộng đồng 100 lao động, 05 hướng dẫn viên du lịch tại các điểm; bồi dưỡng, tập huấn cho 60 lao động tại các cơ sở lưu trú và dịch vụ ăn uống.

- Duy trì truyền dạy 02 lớp hát then – đàn tính (01 lớp nâng cao, 01 lớp cơ bản), mở 02 lớp truyền dạy chữ viết Nôm Dao.

II. NHIỆM VỤ

1. Hàng năm trên cơ sở nguồn ngân sách địa phương, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, trong đó tập trung ưu tiên:

- Về bảo tồn, phát huy các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian độc đáo, đặc sắc các dân tộc (âm nhạc, múa, hát và các hình thức trình diễn dân gian khác): Thực hiện nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa các tài liệu có liên quan; thống kê, lập danh sách người nắm giữ và thực hành di sản, tổ chức các lớp truyền dạy trong cộng đồng.

- Về tiếng nói, chữ viết: Thực hiện nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu về chữ viết của dân tộc Dao; tổ chức các lớp truyền dạy trong cộng đồng.

- Về bảo tồn, phát huy âm thực truyền thống đặc sắc của các dân tộc: Thực hiện nghiên cứu về nghệ thuật, quy trình, bí quyết chế biến, nguyên liệu, gia vị âm thực; tổ chức lớp truyền dạy, phát triển dịch vụ âm thực dân tộc tại các điểm du

lich cộng đồng, đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu ẩm thực truyền thống bằng nhiều hình thức.

- Về bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống của các dân tộc: Thực hiện nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn tài liệu, tổ chức lớp truyền dạy trong cộng đồng.

- Về bảo tồn, phát huy nghề thủ công, truyền thống các dân tộc: thực hiện nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn tài liệu, tổ chức lớp truyền dạy trong cộng đồng, đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu văn hóa truyền thống thông qua hoạt động, sự kiện nhằm phát triển, sản xuất quà lưu niệm gắn với nghề thủ công truyền thống, phát triển đa dạng hóa mẫu mã tại các điểm du lịch cộng đồng (nghề in hoa văn sáp ong, thêu hoa văn dân tộc dao tiền, dao đở trên túi, mũ, khăn,...nghề đan lát, chạm khắc bạc,...) gắn với kinh doanh dịch vụ du lịch.

2. Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể; Xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia kỹ thuật in hoa văn sáp ong của người Dao tiền huyện Nguyên Bình; xây dựng bộ sưu tập hiện vật văn hóa dân tộc Dao phục vụ công tác trưng bày chuyên đề gắn với phát triển du lịch; hỗ trợ nghệ nhân ưu tú, người nắm giữ và thực hành di sản sưu tầm, truyền dạy văn hóa phi vật thể các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

Đối tượng:

- Di sản văn hóa của dân tộc Dao tiền, Dao đở, Tày, Nùng, Mông.
- Trang phục và trang sức; công cụ và sản phẩm nghề thủ công truyền thống; công cụ, dụng cụ thực hành phong tục và tín ngưỡng tốt đẹp, trò chơi dân gian, nhạc cụ.

Nội dung:

- Tổ chức các lớp truyền dạy di sản gắn với phát triển đội văn nghệ, nghề thủ công truyền thống, thành lập câu lạc bộ bảo tồn văn hóa, văn nghệ dân gian, từ đó bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong cộng đồng.

- Hàng năm rà soát các nghệ nhân, lập hồ sơ (đối với nghệ nhân đủ điều kiện) trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Chủ tịch Nước phong tặng nghệ nhân ưu tú.

- Thực hành, trình diễn di sản phục vụ du khách tham quan, tìm hiểu, thưởng ngoạn.

- Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, lập hồ sơ. Thực hiện trưng bày bộ sưu tập hiện vật dân tộc Dao gắn với trải nghiệm nghệ thuật trình diễn dân gian, ẩm thực, nghề thủ công, trò chơi dân gian nhằm tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với phát triển du lịch.

3. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với phát triển du lịch cộng đồng

3.1. Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Dao tiền – Điểm du lịch cộng đồng Hoài Khao, xã Quang Thành.

- Tổ chức truyền dạy nghề thủ công truyền thống (kỹ thuật in hoa văn sáp ong, nghề thêu hoa văn trên áo, mũ, khăn); nghệ thuật trình diễn dân gian (dân ca, dân vũ, dân nhạc) gắn với phát triển đội văn nghệ quần chúng; ẩm thực truyền thống, đồng thời bổ sung các thực đơn ẩm thực phù hợp với đối tượng khách.

- Hỗ trợ bảo tồn kiến trúc nhà ở và công trình phụ trợ các hộ làm Homestay đầu tư dịch vụ lưu trú đạt tiêu chuẩn đón khách.

- Cải tạo, nâng cấp dãy nhà trưng bày, có không gian tổ chức các hoạt động trình diễn dân gian (văn nghệ, nghề thủ công,...), biểu diễn giao lưu văn nghệ, tìm hiểu bản sắc văn hóa truyền thống; trưng bày, giới thiệu hiện vật đời sống văn hóa; sản phẩm nông sản, ẩm thực, sản phẩm OCOP, quà tặng lưu niệm dân tộc Dao.

- Xây dựng vườn thuốc nam gắn với bảo tồn các loại dược liệu quý dân gian, điểm ngâm chân, điểm tắm thuốc dân tộc, tạo thương hiệu sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe từ tri thức dân gian về y dược học.

3.2 Bảo tồn, xây dựng làng nghề miến dong; nghề làm giấy bản:

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan hỗ trợ các hộ sản xuất miến về truy xuất nguồn gốc; chỉnh trang khuôn viên, xưởng sản xuất miến đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

- Tổ chức khảo sát các nghề làm giấy bản tại xã Yên Lạc; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện.

4. Trải nghiệm du lịch mạo hiểm

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng điểm bay dù lượn tại thung lũng treo, thị trấn Tĩnh Túc và hàng năm tổ chức biểu diễn dù lượn.

- Phối hợp tổ chức giải chạy “Chinh phục đỉnh Phja Oắc”, giải chạy siêu đường mòn.

- Trải nghiệm đi xe đạp quanh xóm Hoài Khao, Hang Ong, Nà Réo; xây dựng tuyến đường đi bộ từ Hang Ong ra cánh đồng ngoài vào làng.

5. Xây dựng cơ sở hạ tầng và khôi phục văn hóa chợ phiên Phja Đén, xã Thành Công.

- Xây dựng phương án sắp xếp bố trí khu vực bán, giới thiệu nông sản và sản vật địa phương, sản phẩm văn hóa, nghề thủ công truyền thống các dân tộc,..quảng bá giới thiệu văn hóa truyền thống độc đáo, đặc sắc tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn cho phù hợp, khoa học giữa khu vực văn hóa, ẩm thực, sản phẩm nông sản tại chợ phiên.

- Duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động tại chợ phiên Phja Đén gắn với giới thiệu và quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc.

- Phát huy, nâng cao chất lượng ẩm thực, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, các sản phẩm ẩm thực phong phú đáp ứng nhu cầu của du khách.

6. Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp dân tộc Tày xóm Bắc Sơn, xã Minh Tâm theo hướng du lịch cộng đồng.

- Xây dựng phương án sắp xếp không gian điểm du lịch, tạo cơ sở cho bố trí, sắp xếp không gian văn hóa, cải tạo cảnh quan môi trường,... một cách hợp lý, khoa học, đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư và cảnh quan chung của điểm du lịch.

- Hỗ trợ bảo tồn kiến trúc nhà ở và công trình phụ trợ các hộ Homestay đầu tư dịch vụ lưu trú đạt tiêu chuẩn đón khách.

7. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa gắn với du lịch

- Nâng cao chất lượng nhân lực văn hóa, du lịch cả về quản lý nhà nước, công tác bảo tồn, nghiên cứu, sưu tầm và kỹ năng nghề du lịch. Cử cán bộ làm công tác văn hóa du lịch tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về bảo tồn văn hóa gắn với du lịch nhằm nâng cao năng lực, phát huy hiệu quả hoạt động bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với du lịch.

- Mời các chuyên gia về văn hóa đến tư vấn về quản lý du lịch, văn hóa; xây dựng quy hoạch chi tiết các điểm du lịch, trong đó có du lịch cộng đồng.

8. Công tác tuyên truyền, quảng bá

- Hàng năm tổ chức ít nhất một sự kiện văn hóa du lịch.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá du lịch như sử dụng mạng xã hội facebook, zalo, fanpage và trang thông tin điện tử,.. để thu hút khách du lịch, các doanh nghiệp lữ hành, các nhà đầu tư, xây dựng clip quảng bá du lịch.

- Tổ chức đón các đoàn Famtrip trong nước để giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch Nguyên Bình.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, các ngành, đoàn thể và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống. Thực hiện có hiệu quả phân cấp quản lý di tích, danh lam, thắng cảnh, xây dựng mô hình tổ chức, hoạt động của

Ban quản lý các điểm du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch vào chương trình, kế hoạch thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, đơn vị.

2. Tăng cường nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng, lưu giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

Thực hiện tốt công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa vật thể, phi vật thể nhằm nhận diện và xác định giá trị của từng loại di sản văn hóa trong cộng đồng trên cơ sở đó đề xuất phương án bảo tồn, phát huy một cách hiệu quả.

Lựa chọn phục dựng không gian văn hóa dân tộc nhằm bảo lưu, trao truyền các loại hình văn hóa truyền thống như: nhà ở, nghề thủ công, ẩm thực, các loại hình dân ca, dân vũ,.. tạo ra các sản phẩm văn hóa đáp ứng nhu cầu du lịch cộng đồng.

Khuyến khích đội ngũ nghệ nhân trao quyền bí quyết, kiến thức di sản văn hóa phi vật thể cho thế hệ trẻ; quan tâm việc truyền dạy các giá trị văn hóa đặc sắc; khuyến khích các tầng lớp nhân dân sáng tạo và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp; đấu tranh phòng, chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, mê tín dị đoan, bài trừ các hủ tục lạc hậu.

3. Sử dụng các giá trị văn hóa đặc sắc để phát triển du lịch

Lựa chọn, có định hướng cụ thể đối với việc sử dụng giá trị văn hóa đặc sắc, tốt đẹp các dân tộc trong phát triển du lịch, đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương. Tiếp tục tổ chức các hoạt động như Ngày hội văn hóa, thể thao dân tộc Dao, Hội thi Hát dân ca – Trình diễn trang phục dân tộc gắn với thực hiện tốt công tác giới thiệu, quảng bá bản sắc văn hóa đặc trưng của từng dân tộc đến với du khách, bạn bè trong và ngoài nước.

Thực hiện xây dựng quy hoạch chi tiết các điểm du lịch cộng đồng, lựa chọn các điểm cộng đồng dân cư có các sản phẩm văn hóa truyền thống đặc sắc để phát triển du lịch. Tạo mọi điều kiện để các nghệ nhân, chủ thể văn hóa, các cơ quan có nhiều cơ hội giao lưu, quảng bá văn hóa truyền thống.

4. Tập trung các nguồn lực cho bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Huy động mọi nguồn lực cho bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Bố trí nguồn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương; đồng thời lồng ghép phù hợp với các nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án, các cuộc vận động khác. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực hỗ trợ cho sưu tầm, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

5. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực

Củng cố, kiện toàn tổ chức đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở; nâng

cao chất lượng đội ngũ lao động trong lĩnh vực du lịch văn hóa, cộng đồng; tổ chức các lớp tập huấn cách làm du lịch văn hóa cho người dân bản địa ở các điểm du lịch.

Chú trọng quan tâm, phát hiện, lập hồ sơ đề nghị cấp trên xem xét, trình danh hiệu nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân Nhân dân về văn hóa dân gian trong cộng đồng các dân tộc trên địa bàn; phát huy vai trò các nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng.

IV. TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

Đề án được phê duyệt và tổ chức thực hiện sẽ có nhiều tác động tích cực đến kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng – an ninh.

- Về kinh tế: Xác định được đối tượng ưu tiên đầu tư phát triển, góp phần thiết thực trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm ổn định cho người dân; hình thành các điểm du lịch cộng đồng giúp người dân địa phương tiếp cận với việc cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch từ đó nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc trên địa bàn, là động lực quan trọng giúp nhân dân các dân tộc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với phát triển du lịch tại địa phương.

- Về văn hóa – xã hội: Góp phần giữ gìn các nét đẹp văn hóa truyền thống, xây dựng lối sống, môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, tiến bộ gắn với thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, đẩy lùi tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu; ngăn ngừa, phòng, chống ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa ngoại lai, tiêu cực. Giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, hướng về cội nguồn dân tộc và tạo sức mạnh đoàn kết toàn dân, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Về môi trường: Góp phần cải tạo cảnh quan, bảo vệ rừng, thảm thực vật, xây dựng các sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường, nâng cao ý thức của người dân, du khách về bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Về quốc phòng – an ninh: Củng cố và phát huy sức mạnh của các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện Đề án: 30.791.279.000đ

- Nguồn vốn thực hiện Đề án từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

+ Năm 2022: 6.895.279.000đ

+ Năm 2023: 10.096.000.000đ

+ Năm 2024: 7.050.000.000đ

+ Năm 2025: 6.750.000.000đ

Có phụ lục chi tiết kèm theo.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu cho UBND huyện ban hành kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Đề án hàng năm đảm bảo đạt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện Đề án; tích cực chủ động, nắm bắt thông tin về những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Đề án và kịp thời báo cáo UBND huyện.

- Chỉ đạo UBND các xã tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh cơ sở, các cuộc họp sinh hoạt chi bộ, các tổ chức đoàn thể về nội dung của đề án; phối hợp xử lý kịp thời những trường hợp đăng, phát tán nội dung thông tin thiếu khách quan, không chính xác khi tuyên truyền về Đề án.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có liên quan tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa, phong trào trường học thân thiện học sinh tích cực; nghiên cứu đưa nội dung giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc vào giảng dạy trong chương trình giáo dục địa phương và lồng ghép tích hợp trong các môn học.

4. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tại các xóm xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1465/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành bộ tiêu chí xóm nông thôn mới; Bộ tiêu chí xóm nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

Tham mưu thẩm định các dự án tu bổ, phục hồi di tích theo quy định.

6. Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng

Triển khai thực hiện các hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ, chất liệu phù hợp, thân thiện môi trường.

7. Phòng Dân tộc:

Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 – 2025 trên địa bàn huyện. Trong đó nghiên cứu, xem xét ưu tiên nguồn vốn thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

8. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, xây dựng các phóng sự, bài viết tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Nghiên cứu, sưu tầm các làn điệu dân ca, dân vũ các dân tộc thiểu số đưa vào biểu diễn trong chương trình văn nghệ chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, những sự kiện trọng đại của địa phương; hướng dẫn các đội văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ xây dựng chương trình, lựa chọn tiết mục đặc sắc biểu diễn phục vụ du khách đến tham quan tại các Điểm du lịch trên địa bàn.

9. Ban Quản lý các điểm du lịch:

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các điểm du lịch trên địa bàn.

- Thường xuyên, đôn đốc các cá nhân kinh doanh dịch vụ tại các điểm du lịch trong quá trình hoạt động đón tiếp, phục vụ du khách mặc trang phục dân tộc, ứng xử thân thiện, văn minh; niêm yết giá dịch vụ và bán đúng giá.

10. Các cơ quan, ban, ngành huyện

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành tổ chức triển khai thực hiện Đề án lồng ghép với các chương trình, dự án với công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân giữ gìn, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa các dân tộc, tích cực tham gia nội dung của Đề án.

12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trên địa bàn quản lý về công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện có hiệu quả xây dựng nông thôn mới gắn với bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống với du lịch nông thôn.

Trên đây là Đề án bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Nguyên Bình giai đoạn 2022 – 2025./.